

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2026/HS-ST
Ngày: 04-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương - Cán bộ hưu trí;
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 240/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2026/QĐXXST-HS ngày 18/8/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồ Minh B, sinh năm 1995. Tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân: 074095002794. Nơi thường trú: **Số nhà B, đường Y, tổ B, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông **Nguyễn Trùng D** (đã chết) và bà **Hồ Thị Thu H**; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 15/12/2023, bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 108/QĐ-TA, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Đến ngày 02/4/2025, chấp hành xong quyết định.

- Nhân thân: Ngày 23/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 và 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 02 tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 năm 03 tháng tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 314/2018/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 30/12/2025 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Ông **Đặng Văn Đ**, sinh năm 2002; nơi thường trú: **Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp**; tạm trú: **Phòng 10, nhà T, đường X, khu phố M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh**. Căn cước công dân: 087202005813, có mặt.

2. Ông **Đào Xuân T**, sinh năm 1994; nơi thường trú: **Thôn N, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; tạm trú: **Tổ 20, Lê Văn T1, khu phố C, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh**. Căn cước công dân: 042094001947, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Trần Ngọc Q** - Chủ hộ kinh doanh **dịch vụ cầm đồ N**; địa chỉ: **Số C, đường T, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**, có mặt.

2. Ông **Nguyễn Ngọc T2** - Chủ hộ kinh doanh **dịch vụ cầm đồ T3**; địa chỉ: **Số C, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**, vắng mặt.

3. Bà **Hồ Thị Thu H**, sinh năm 1970; địa chỉ: **Số B, đường Y, tổ B, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**. Căn cước công dân: 074170004788, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồ Minh B là đối tượng nghiện ma túy. Do không có tiền tiêu xài nên **B** đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 26/8/2025 đến ngày 25/10/2025, **Nguyễn Hồ Minh B** đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:**

Khoảng 14 giờ ngày 26/8/2025, **Nguyễn Hồ Minh B** đăng nhập vào tài khoản xã hội Facebook thì thấy ông **Đặng Văn Đ** đăng thông tin cần làm thủ tục đăng ký sang tên xe mô tô nên **B** nhắn tin qua Messenger cho ông **Đ** nói dối là **B** có nhận hỗ trợ làm thủ tục sang tên đăng ký xe mô tô nên ông **Đ** gọi cho **B** và hẹn ông **Đ** đến nhà **B** tại địa chỉ **số B, đường Y, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**. Đến ngày 27/8/2025, ông **Đ** đến nhà của **B** để nhờ **B** làm thủ tục sang tên giấy tờ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 61E1-797.41, **B** nói dối với ông **Đ** là “có ba làm trưởng phòng cảnh sát giao thông” và “làm thủ tục này dễ lắm” nên ông **Đ** càng tin tưởng, **B** nói tiền rút hồ sơ là 3.500.000 đồng, tiền nhập về tỉnh Đồng Tháp là 1.500.000 đồng, tiền công **B** đi lại làm giấy tờ là 1.500.000 đồng, tổng cộng là 6.500.000 đồng, **B** kêu ông **Đ** chuyển trước để rút hồ sơ là 2.000.000 đồng thì ông **Đ** đồng ý và sử dụng tài khoản số 1045454457 mở tại **Ngân hàng TMCP N1** chuyển đến số tài khoản 1057223429 của **B** mở tại **Ngân hàng TMCP N1** số tiền 2.000.000 đồng. Ngày 29/8/2025, **B** gọi cho ông **Đ** yêu cầu chuyển thêm 500.000 đồng để rút hồ sơ, ông **Đ** tiếp tục chuyển khoản

cho B 500.000 đồng. Ngày 30/8/2025, B gọi ông D yêu cầu chuyển tiếp 2.500.000 đồng cho B để B nhập hồ sơ về tỉnh Đồng Tháp, ông D tiếp tục chuyển cho B 2.500.000 đồng. Ngày 31/8/2025, B nói mua thuốc cho gà mà quên đem tiền nên ông D chuyển tiếp cho B 300.000 đồng. Tổng cộng ông D chuyển khoản cho B số tiền 5.300.000 đồng. Khoảng 09 giờ 43 phút, ngày 04/9/2025, B kêu ông D đưa xe cho B đi cà sô khung, số máy để xét xe làm thủ tục, B hứa chiều khoảng 17 giờ ngày 04/9/2025 B sẽ trả xe lại cho ông D. Do tin tưởng B nên 14 giờ ngày 04/9/2025 ông D điều khiển xe mô tô biển số 61E1-797.41 đến nhà của B, ông D giao xe và giấy tờ đăng ký xe mô tô biển số 61E1-797.41 cho B. Sau khi nhận được xe mô tô biển số 61E1 - 797.41 của ông D, B đem đến tiệm C cầm được số tiền 15.000.000 đồng. Đến ngày 11/9/2025, B liên hệ với một người nam (không rõ nhân thân, lai lịch, số điện thoại) đến tiệm C để chuộc lại xe và bán lại cho người nam này được số tiền 18.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Đến 18 giờ 15 phút ngày 04/9/2025, ông D không thấy B trả xe nên gọi điện thoại cho B thì B không bắt máy, B chỉ nhắn tin nói sẽ trả, sau đó B tắt máy không liên lạc được. Đến ngày 06/11/2025, ông D đến Công an phường T trình báo sự việc.

- Vụ thứ hai:

Khoảng 07 giờ ngày 25/10/2025, Nguyễn Hồ Minh B truy cập Facebook thấy tên tài khoản Facebook “Đào Xuân T” của ông Đào Xuân T đăng thông tin bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB nên B nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại của ông T bằng cách sử dụng Facebook tên “Thiên Trâm” liên lạc qua tin nhắn messenger với ông Đào Xuân T để giả vờ hỏi mua điện thoại của ông T thì ông T đồng ý bán với giá 26.500.000 đồng và B yêu cầu ông T giao điện thoại đến nhà B tại địa chỉ 2 đường Y, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, ông T đem điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB đến nhà B giao cho B. Tại đây, B yêu cầu ông T đưa điện thoại cho B xem, xem xong B nói với T cần mang điện thoại cho người quen kiểm tra tình trạng máy và nói T ngồi chờ, còn B đem điện thoại Iphone 16 Promax của ông T đến tiệm C1 cầm được số tiền 18.000.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau, B dẫn theo một người nam (B quen biết trên mạng xã hội không rõ nhân thân, lai lịch, số điện thoại) đến tiệm cầm đồ Trường P để chuộc lại điện thoại và bán lại cho người nam này được số tiền 22.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Còn ông T, ngồi tại nhà B để chờ nhưng không thấy B quay lại nên đã đến Công an phường T để trình báo sự việc.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại MXKING, màu xanh trắng, biển số 61E1-797.41, số khung 0750LK056533, số máy G3E6B0565251 của ông D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax màu vàng, dung lượng 256GB của ông T đến nay chưa thu hồi được.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 03/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường T, Thành

phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại MXKING, màu xanh trắng, biển số 61E1-797.41, số khung 0750LK056533, số máy G3E6B0565251, trị giá 23.767.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax màu vàng, dung lượng 256GB, trị giá 25.133.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 48.900.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại **Đặng Văn Đ** yêu cầu **Nguyễn Hồ Minh B** phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 5.300.000 đồng và giá trị xe mô tô biển số 61E1-797.41 theo giá do Hội đồng định giá đã định là 23.767.000 đồng.

- Bị hại **Đào Xuân T** yêu cầu **Nguyễn Hồ Minh B** phải bồi thường giá trị điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax theo giá Hội đồng định giá đã định là 25.133.000 đồng.

Cáo trạng số 84/CT-VKSKV15 ngày 22/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo **Nguyễn Hồ Minh B** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Nguyễn Hồ Minh B**, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồ Minh B** mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo **Nguyễn Hồ Minh B** phải bồi thường cho bị hại **Đặng Văn Đ** và **Đào Xuân T** theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **Nguyễn Hồ Minh B** trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị hại **Đặng Văn Đ** trình bày: Yêu cầu bị cáo **Nguyễn Hồ Minh B** phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 5.300.000 đồng và giá trị xe mô tô biển số 61E1-797.41 theo giá do Hội đồng định giá đã định là 23.767.000 đồng. Mẹ bị cáo là bà **Hồ Thị Thu H** đã bồi thường cho ông **Đ** số tiền 3.000.000 đồng nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông **Đ** số tiền còn lại là 26.067.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **B**.

Bị hại **Đào Xuân T** trình bày: Yêu cầu **Nguyễn Hồ Minh B** phải bồi thường giá trị điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax theo giá Hội đồng định giá đã định là 25.133.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử bị cáo **B** theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà **Hồ Thị Thu H** trình bày: Quá trình thăm nuôi, bị cáo **B** có nhờ gia đình hỗ trợ bồi thường cho bị hại

nên bà **H** đã bồi thường cho bị hại **Đặng Văn Đ** số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền 3.000.000 đồng là của bà **H**, bà **H** không yêu cầu bị cáo **B** trả lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông **Trần Ngọc Q** - Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Nga Phát III trình bày: Ông **Trần Ngọc Q** không có yêu cầu gì đối với vụ án.

Lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội hoà nhập xã hội, lao động và cải tạo để bồi thường cho các bị hại, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá tài sản cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/8/2025 và ngày 25/10/2025, tại địa chỉ **số B, đường Y, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**, **Nguyễn Hồ Minh B** đã có hành vi đưa ra các thông tin gian dối là có hồ trợ nhận làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô với ông **Đặng Văn Đ** và giả vờ nhắn tin hỏi mua điện thoại di động của ông **Đào Xuân T** để các bị hại tin tưởng và đồng ý giao tài sản cho **B**, sau đó **B** đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. **Nguyễn Hồ Minh B** đã chiếm đoạt của bị hại **Đặng Văn Đ** số tiền 5.300.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại MXKING, biển số 61E1-797.41, trị giá 23.767.000 đồng; chiếm đoạt của bị hại **Đào Xuân T** 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 16 Promax màu vàng, dung lượng 256GB, trị giá 25.133.000 đồng. Tổng giá trị tài sản **Nguyễn Hồ Minh B** chiếm đoạt của các bị hại là 54.200.000 đồng. Hành vi mà bị cáo **Nguyễn Hồ Minh B** thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất

trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng, chống tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Hồ Minh B** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại **Đặng Văn Đ**. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[6] Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo **Nguyễn Hồ Minh B** là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Đặng Văn Đ** yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 61E1-797.41, theo giá của Hội đồng định giá là 23.767.000 đồng và số tiền 5.300.000 đồng. Tổng cộng là 29.067.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông **Đ** số tiền 3.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông **Đ** số tiền còn lại là 26.067.000 đồng. Bị hại **Đào Xuân T** yêu cầu bị cáo **B** bồi thường giá trị điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 16 Promax màu vàng, dung lượng 256GB theo giá của Hội đồng định giá là 25.133.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo **B** đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên ghi nhận. Bị cáo **Nguyễn Hồ Minh B** phải bồi thường cho bị hại **Đặng Văn Đ** số tiền 26.067.000 đồng; bồi thường cho bị hại **Đào Xuân T** số tiền 25.133.000 đồng.

[8] Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của 02 người nam đã mua xe mô tô biển số 61E1 - 79741 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 16 Promax màu vàng tại tiệm cầm đồ từ **Nguyễn Hồ Minh B** nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau khi có căn cứ.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo **Nguyễn Hồ Minh B** cùng với đối tượng tên “Ken” (không rõ họ tên, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý khi có căn cứ.

[10] Quá trình điều tra xác định ông **Trần Ngọc Q** - Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Nga Phát III và ông **Nguyễn Ngọc T2** - Chủ hộ kinh doanh cầm đồ **Trường P** không biết tài sản bị cáo **B** cầm là do phạm tội mà có nên Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không truy cứu trách nhiệm hình sự mà đã có Văn bản đề nghị Công an phường T xem xét xử lý hành chính đối với hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ N về hành vi kinh doanh cầm đồ không chính chủ là phù hợp.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồ Minh B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ Minh B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Buộc bị cáo Nguyễn Hồ Minh B bồi thường cho ông Đặng Văn Đ số tiền 26.067.000 đồng (hai mươi sáu triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Hồ Minh B bồi thường cho ông Đào Xuân T số tiền 25.133.000 đồng (hai mươi lăm triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hồ Minh B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.560.000 đồng (hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận về việc thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6, 7, 36, 71, 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

6. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- THA hình sự CATP. Hồ Chí Minh (PC10);
- VKSND Khu vực 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Vũ Thị Nga**